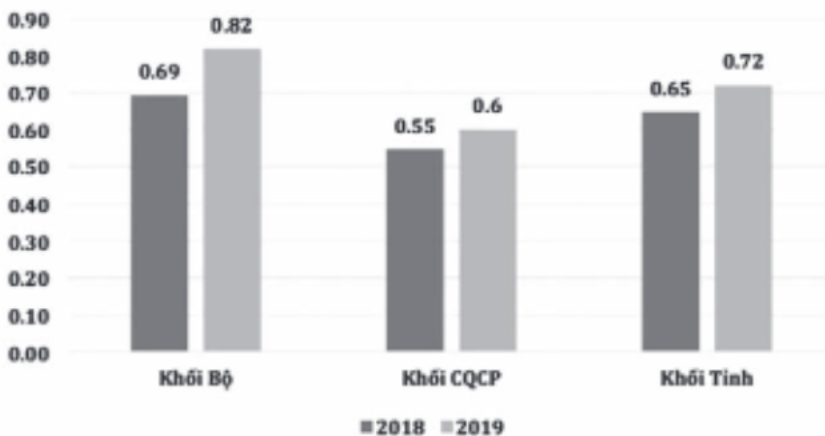


# KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2019



Tháng 11/2020, Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) đã công bố kết quả đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của các bộ, ngành, địa phương năm 2019. Theo đó, chỉ số mức độ ứng dụng CNTT của cả 3 khối cơ quan: Khối các Bộ, cơ quan ngang Bộ (Khối Bộ); khối các Bộ, cơ quan ngang Bộ (Khối CQCP) và khối các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Khối Tỉnh) năm 2019 đều tăng so với năm 2018, đặc biệt, Khối Bộ đạt mức tăng nhiều nhất.

**Chỉ số mức độ Ứng dụng CNTT trung bình của Khối Bộ, Khối CQCP và Khối Tỉnh**



Báo cáo Đánh giá mức độ ứng dụng CNTT năm 2019 được thực hiện theo 6 hạng mục là: (1) Hạ tầng kỹ thuật CNTT; (2) Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan; (3) Trang/Cổng thông tin điện tử (Cung cấp, cập nhật thông tin; Các chức năng hỗ trợ trên Trang/Cổng thông tin điện tử); (4) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT); (5) Cơ chế, chính sách và quy định cho ứng dụng CNTT và (6) Nhân lực cho ứng dụng CNTT.

## Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của Khối Bộ

Về tổng thể, Chỉ số mức độ ứng dụng CNTT trung bình của Khối Bộ năm 2019 tăng mạnh so với năm 2018 (năm 2018 là 0,69; năm 2019 là 0,82). Tất cả các Chỉ số thành phần trung bình của các Bộ, cơ quan ngang Bộ năm 2019 đều tăng so với năm 2018. Trong đó, Chỉ số về Hạ tầng kỹ thuật CNTT và Ứng dụng CNTT trong hoạt động của các Bộ, cơ quan ngang Bộ năm 2019 tăng nhiều nhất so với năm 2018. Điều này chứng tỏ rằng năm 2019, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã chú trọng hơn trong việc đầu tư Hạ tầng kỹ thuật và triển khai nhiều ứng dụng phục vụ phát triển Chính phủ điện tử.

Về xếp hạng, năm 2019 không có sự thay đổi nhiều về vị trí xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của Khối Bộ, đặc biệt là các vị trí trong nhóm dẫn đầu. Một số Bộ, cơ quan ngang Bộ có thay đổi về vị trí xếp hạng, lý do chính là có sự biến động về mức độ cung cấp DVCTT mức độ 3, 4, đặc biệt là DVCTT mức độ 4.

Chỉ số Hạ tầng kỹ thuật CNTT trung bình của Khối Bộ năm 2019 phần lớn đều tăng mạnh so với năm 2018 (năm 2018 là 0,69; năm 2019 là 0,83). Nhóm các Bộ, cơ quan ngang Bộ có chỉ số Hạ tầng kỹ thuật CNTT cao nhất năm 2019 gồm: Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó, Bộ Công

Thương có chỉ số Hạ tầng kỹ thuật CNTT tăng mạnh nhất (từ 0,4988 năm 2018 lên 0,9000 năm 2019).

**Top 10 Khối Bộ về xếp hạng Chỉ số tổng thể mức độ ứng dụng công nghệ thông tin**

TT	Bộ, cơ quan ngang Bộ	Xếp hạng
1	Bộ Tài chính	1(0,9291)
2	Bộ Công Thương	2 (0,8914)
3	Bộ Thông tin và Truyền thông	3 (0,8642)
4	Bộ Y tế	4 (0,8639)
5	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5 (0,8598)
6	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	6 (0,8529)
7	Bộ Khoa học và Công nghệ	7 (0,8220)
8	Bộ Tư pháp	8 (0,8188)
9	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	9 (0,8122)
10	Bộ Giao thông vận tải	10 (0,8086)

Chỉ số ứng dụng CNTT trong hoạt động của hầu hết các Bộ, cơ quan ngang Bộ năm 2019 đều tăng so với năm 2018. Chỉ số ứng dụng CNTT trung bình trong hoạt động của Khối Bộ năm 2019 tăng nhiều so với năm 2018 (năm 2018 là 0,68; năm 2019 là 0,86).

Năm 2019, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam có nhiều nỗ lực cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và đạt được nhiều kết quả nổi bật so với năm 2018. Cụ thể, tỷ lệ DVCTT mức độ 3 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam là 15,88% (tăng 1,1% so với năm 2018); Tỷ lệ DVCTT mức độ 4 là 17,90% (tăng khoảng 5% so với năm 2018); Tỷ lệ DVCTT mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến là 55,18% (tăng 5,3% so với năm 2018). Về xếp hạng, chỉ số cung cấp DVCTT trung bình của Khối Bộ năm 2019 tăng so với năm 2018 (năm 2018 là 0,62; năm 2019 là 0,67). Trong đó, nhóm các Bộ, cơ quan ngang Bộ có chỉ số cung cấp DVCTT cao (Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư) đều là những Bộ đẩy mạnh cung cấp DVCTT mức độ 4.

Chỉ số Cơ chế, chính sách và các quy định cho ứng dụng CNTT trung bình của Khối Bộ năm 2019 tăng so với năm 2018 (năm 2018 là 0,87; năm 2019 là 0,96). Năm 2019, nhiều Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành khá đầy đủ các cơ chế, chính sách và quy định về ứng dụng CNTT, phục vụ phát triển Chính phủ điện tử như Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan thuộc Chính phủ**

Về tổng thể, chỉ số mức độ ứng dụng CNTT trung bình của Khối cơ quan chính phủ (CQCP) năm 2019 tăng hơn so với năm 2018 (Năm 2018 là 0,55 và năm 2019 là 0,60). Hầu hết các chỉ số thành phần trung bình (trừ chỉ số Nhân lực cho ứng dụng CNTT) của năm 2019 đều tăng so với năm 2018, nhưng không tăng nhiều. Năm 2019, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam vẫn là đơn vị có mức độ ứng dụng CNTT đứng đầu trong Khối CQCP.

Chỉ số Hạ tầng kỹ thuật CNTT trung bình và Chỉ số Ứng dụng CNTT của Khối CQCP năm 2019 lần lượt là 0,64 và 0,60, tăng so với năm 2018 (0,52 và 0,53).

Trong khối các cơ quan thuộc Chính phủ, chỉ có Bảo hiểm Xã hội Việt Nam là cơ quan có cung cấp DVCTT phục vụ người dân và doanh nghiệp. Năm 2019, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam có 27 thủ tục hành chính, cung cấp 8 DVCTT mức độ 3, 12 DVCTT mức độ 4. 100% DVCTT của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam có phát sinh hồ sơ trực tuyến, trong đó tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của các DVCTT mức độ 4 đạt 74,58%; nếu tính điểm xếp hạng cung cấp DVCTT của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tương tự cách tính đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ thì năm 2019, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đạt 212,38 điểm, đây là cơ quan điển hình cung cấp DVCTT với số lượng hồ sơ phát sinh lớn và đạt hiệu quả cao.

**Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

Về tổng thể, chỉ số mức độ ứng dụng CNTT trung bình của Khối Tỉnh năm 2019 tăng so với năm 2018 (năm 2018 là 0,65; năm 2019 là 0,72). Hầu hết các chỉ số thành phần trung bình của các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương năm 2019 đều tăng so với năm 2018.

Về thứ tự xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT, năm 2019 không có sự thay đổi nhiều so với năm 2018 đối với nhóm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở các vị trí đầu và các vị trí cuối của bảng xếp hạng. Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Ninh vẫn là 3 tỉnh/thành phố đứng đầu trong bảng xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT năm 2019. Một số tỉnh có sự thay đổi tích cực về vị trí xếp hạng

như Lạng Sơn, An Giang, Bắc Kạn, Bắc Ninh... do triển khai tốt các hạng mục ứng dụng CNTT, đặc biệt là đẩy mạnh triển khai cung cấp DVCTT mức độ 3, 4.

**Top 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về mức độ ứng dụng CNTT**

TT	Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Xếp hạng
1	Thừa Thiên - Huế	1 (0,9039)
2	Đà Nẵng	2 (0,8813)
3	Quảng Ninh	3 (0,8697)
4	Bình Dương	4 (0,8360)
5	Thành phố Hồ Chí Minh	5 (0,8354)
6	Khánh Hòa	6 (0,8339)
7	An Giang	7 (0,8217)
8	Thanh Hóa	8 (0,7832)
9	Lâm Đồng	9 (0,7826)
10	Hà Nội	9 (0,7826)

Chỉ số về Hạ tầng kỹ thuật CNTT, Ứng dụng CNTT trong hoạt động của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Trang/Cổng thông tin điện tử năm 2019 tăng nhiều nhất. Điều này chứng tỏ rằng năm 2019, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chú trọng hơn trong việc đầu tư Hạ tầng kỹ thuật và triển khai nhiều ứng dụng phục vụ phát triển Chính phủ điện tử.

Chỉ số Hạ tầng kỹ thuật CNTT trung bình của Khối Tỉnh năm 2019 phần lớn đều tăng mạnh so với năm 2018 (năm 2018 là 0,69; năm 2019 là 0,76). Năm 2019, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nói chung có sự đầu tư tăng về Hạ tầng kỹ thuật CNTT, tuy nhiên, tỷ lệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai mô hình điện toán đám mây còn thấp. Một số tỉnh đạt chỉ số Hạ tầng kỹ thuật tối đa như Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Đà Nẵng, Lâm Đồng.

Năm 2019, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có những nỗ lực cung cấp DVCTT và đạt được những kết quả nổi bật so với năm 2018. Tỷ lệ DVCTT mức độ 3 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là 30,08% (tăng 8,37% so với năm 2018); Tỷ lệ DVCTT mức độ 4 là 10,48% (tăng gấp hơn 2 lần so với năm 2018); Tỷ lệ DVCTT mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến là 13,19% (tăng 2,37% so với năm 2018). Trong đó, nhóm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có chỉ số Cung cấp DVCTT cao (Thừa Thiên Huế, Quảng Ninh, An Giang, Đà Nẵng) đều là những tỉnh đẩy mạnh cung cấp DVCTT mức độ 3, 4, đặc biệt là các DVCTT mức độ 4.

Chỉ số Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT trung bình của Khối Tỉnh năm 2019 tăng khá nhiều so với năm 2018 (năm 2018 là 0,70; năm 2019 là 0,86). Một số tỉnh có sự thay đổi tích cực về vị trí xếp hạng chỉ số Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT như Hải Dương, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Tây Ninh, Bắc Ninh, Hà Nội.

**Trúc Linh** (Theo Báo cáo đánh giá mức độ ứng dụng Công nghệ thông tin của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2019)

Thời gian qua trong quá trình phát triển, lĩnh vực nuôi trồng thủy sản (NTTS) của Việt Nam đã bám sát mục tiêu phát triển thành ngành sản xuất hàng hóa có thương hiệu, có sức cạnh tranh cao trên thị trường thế giới thông qua khai thác tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương. Ngành đã tập trung tái cơ cấu trên các phương diện chủ đạo: Tái cơ cấu ngành gắn với tổ chức lại sản xuất theo chuỗi từ khâu sản xuất, cung cấp nguyên liệu đầu vào đến nuôi trồng, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm các đối tượng chủ lực; Dựa trên việc ứng dụng KHCN nhằm giảm giá thành, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh và đảm bảo ATTP; Chuyển từ nuôi trồng theo phương thức truyền thống sang công nghiệp hóa, ứng dụng KHCN tiên tiến và tái cơ cấu theo định hướng và tín hiệu của thị trường, lấy doanh nghiệp làm trọng tâm đổi mới sáng tạo. Nhờ vậy, hoạt động KHCN ngành thủy sản đã từng bước khẳng định vai trò là đòn bẩy, là động lực thúc đẩy, là chìa khóa thành công trong lĩnh vực NTTS ở nước ta thời gian qua.

Với những nỗ lực trong tái cơ cấu và phát triển sản xuất, NTTS Việt Nam đã vươn lên Top 4 quốc gia sản xuất và cung ứng thực phẩm thủy sản hàng đầu trên thế giới. Những mặt hàng có giá trị và uy tín cao như tôm, cá tra, cà ngừ; đồng thời, nằm trong Top 10 ngành hàng mang lại kim ngạch xuất khẩu lớn hàng năm cho đất nước. Sản lượng thủy sản đưa vào chế biến xuất khẩu và nội địa khoảng 4,5 - 5 triệu tấn; tiêu thụ dạng tươi, sống khoảng 2 triệu tấn.

Dù phải đối mặt với nhiều